TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phượng
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Nhàn
2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 975/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1111/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; trú tại: đội T, thôn H, xã K, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn N, sinh năm 1996; trú tại: khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị và anh Lâm Văn N tự tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H vào năm 2018. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống cùng cha mẹ chồng ở khu vực P, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định. Năm 2019, vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lâm Văn N cờ bạc, gây nợ nần. Cuối năm 2021, chị về nhà cha mẹ ruột ở xã K, thị xã A sinh sống và tự chấm dứt cuộc sống hôn nhân với anh N. Chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh Lâm Văn N, nên yêu cầu được ly hôn anh N.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Lâm Văn N có một người con tên Lâm Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/9/2019, hiện đang ở với anh N. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Bị đơn anh Lâm Văn N* đã được Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Anh Lâm Văn N mặc dù có mặt tại địa phương nhưng cố tình không hợp tác, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm Văn N không chấp hành giấy triệu tập của Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lâm Văn N.

+ Về quan hệ con chung: Giao người con chung Lâm Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/9/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu, nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

ly hôn, nuôi con. Bị đơn anh Lâm Văn N có nơi cư trú tại phường H, thị xã An Nhơn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Anh Lâm Văn N đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lâm Văn N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã A, tỉnh Bình Định vào ngày 08/01/2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng chị T, anh N xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị T xác định không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Lâm Văn N, nên yêu cầu ly hôn. Còn anh Lâm Văn N mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Lâm Văn N không đến tham gia phiên họp để đưa ra ý kiến cũng như tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Qua xác minh, ông Lâm Hồ A (cha anh Lâm Văn N) xác định anh Lâm Văn N đã biết việc chị Nguyễn Thị T khởi kiện ly hôn anh tại Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn. Song ý kiến của anh N là để Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị T, anh sẽ không đến Tòa án. Điều này chứng minh rằng anh Lâm Văn N đã không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lâm Văn N có một người con chung tên Lâm Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/9/2019, hiện đang ở với anh Lâm Văn N. Chị T yêu cầu được nuôi con sau khi ly hôn.

[6] Tại Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình (Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn) quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Tính đến ngày xét xử vụ án, cháu Lâm Nguyễn Thùy C chưa tròn 33 tháng tuổi, nên cần có sự chăm sóc chu đáo, chỉn chu của người mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, buộc anh Lâm Văn N giao cháu Lâm Nguyễn Thùy C cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn N cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

[8] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Khoản 3 Điều 228, các Điều 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lâm Văn N.

1.2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Buộc anh Lâm Văn N có trách nhiệm giao cháu Lâm Nguyễn Thùy C, sinh ngày 28/9/2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Lâm Văn N cấp dưỡng nuôi con, nên miễn xét.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc

việc cấp dưỡng nuôi con

1.4. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000(ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn. Chị Nguyễn Thị T được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005154 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Văn N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND phường H;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng